

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. QUY NHƠN - T. BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/KDTM-ST
Ngày 11 - 8 - 2022
V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huy Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Đông
2. Ông Nguyễn Văn Sỹ
- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.
- Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc
- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXXST-KDTM ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Công ty TNHH MK**
Trụ sở: Lô A17 KCN T, phường D, thành phố QN, tỉnh BD.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Vũ H** - Giám đốc Công ty.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hà Văn H** - Trưởng Phòng Kinh doanh.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 15/10/2021), *Có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt.*
2. **Bị đơn: Công ty cổ phần DA**
Trụ sở: Cụm 8 (nay là Thôn 8), xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn T** - Chủ tịch HĐQT. *Vắng mặt không lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Công ty TNHH MK:**
Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2021 và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền ông Hà Văn H trình bày: Ngày 27/8/2019, giữa Công ty TNHH MK (gọi tắt là Công ty MK) và

Công ty cổ phần DA (gọi tắt là Công ty DA) có ký Hợp đồng mua bán Bê tông số 194611/MRMC, về việc mua bán bê tông và các dịch vụ đi kèm tại Công trình nhà ở xã hội Nam Ngân, địa chỉ: 44 Đình Bộ Lĩnh, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; hạng mục cọc khoan nhồi (cọc đại trà); tổng giá trị hợp đồng là 4.959.100.000đ. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty MK đã cung cấp đầy đủ số lượng Bê tông và đã xuất hóa đơn GTGT cho Công ty DA theo Hợp đồng trên. Tuy nhiên, đến nay Công ty DA đã thanh toán cho Công ty MK số tiền 4.100.000.000 đồng, còn nợ lại 859.100.000 đồng. Mặc dù Công ty MK đã nhiều lần yêu cầu Công ty DA thanh toán dứt điểm số nợ trên nhưng Công ty DA vẫn không thanh toán và không phản hồi. Vì vậy, Công ty MK khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty DA thanh toán số tiền 978.224.590 đồng; Trong đó: Tiền nợ gốc là 859.100.000 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán đến ngày 30/9/2021 là 119.124.590 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi theo lãi suất hai bên thỏa thuận (bằng lãi suất cho vay do Ngân hàng BIDC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh quy định vào thời điểm thanh toán).

**** Bị đơn Công ty cổ phần DA:***

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Tại phiên tòa, Công ty DA do ông Nguyễn Văn T – người đại diện theo pháp luật của Công ty cũng vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 24, 50, 55 và 306 Luật Thương Mại; Điều 45 Luật Doanh nghiệp 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty MK; Buộc Công ty DA phải trả nợ gốc cho Công ty MK là 859.100.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất Ngân hàng BIDC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh quy định, tính đến ngày 11/8/2022 là 163.359.478 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Công ty MK có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty DA vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án (điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ngày 27/8/2019, Công ty MK và Công ty DA có ký kết Hợp đồng mua bán Bê tông số 194611/MRMC, về việc mua bán bê tông và các dịch vụ đi kèm tại công trình nhà ở xã hội Nam Ngân, tổng giá trị hợp đồng là 4.959.100.000đ. Bị đơn đã thanh toán 4.100.000.000 đồng, còn nợ lại 859.100.000 đồng đến nay chưa thanh

toán. HĐXX xét: Về nội dung và hình thức Hợp đồng mua bán Bê tông trên phù hợp với quy định của pháp luật nên giao dịch này hợp pháp.

[2.2] Công ty MK nhiều lần yêu cầu thanh toán dứt điểm nhưng Công ty DA không thanh toán. Như vậy, bị đơn đã không thực hiện đúng thỏa thuận mà hai bên đã ký tại Điều 4 Hợp đồng mua bán Bê tông số 194611/MRMC, ngày 27/8/2019. Vì vậy, nguyên đơn đã căn cứ vào các điều khoản của Hợp đồng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền chưa thanh toán 859.100.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán bằng lãi suất cho vay do Ngân hàng BIDC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh quy định vào thời điểm thanh toán là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Theo Thông báo lãi suất số 936/2022/TB-BIDC.HCM ngày 09/8/2022 của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển CAMPUCHIA, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, lãi suất cho vay hiện tại là 7,5%/năm. Như vậy, tiền lãi chậm thanh toán buộc bị đơn trả cho nguyên đơn là 163.359.478 đồng. Cụ thể: Đối với Hóa đơn số 0000874 ngày 30/11/2019, ngày chậm thanh toán là 30 tháng 25 ngày (từ 15/01/2020 đến ngày 11/8/2022) là $106.100.000 \text{ đồng} \times 7,5\%/\text{năm} \times 30 \text{ tháng} 25 \text{ ngày} = 20.446.354 \text{ đồng}$; Đối với Hóa đơn số 0000917 ngày 15/12/2019, ngày chậm thanh toán là 30 tháng 11 ngày (từ 30/01/2020 đến ngày 11/8/2022) là $753.000.000 \text{ đồng} \times 7,5\%/\text{năm} \times 30 \text{ tháng} 11 \text{ ngày} = 142.913.124 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền gốc và lãi buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là 1.022.459.478 đồng.

[3] Về án phí KDTM sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Công ty DA phải chịu 42.673.000đ. Công ty MK không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.674.000 đồng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 351, 353, 357 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 24, Điều 50 Luật Thương Mại;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MK.

Buộc Công ty cổ phần DA phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MK số tiền 1.022.459.478 đồng, trong đó: Tiền nợ là 859.100.000 đồng, tiền lãi là 163.359.478 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần DA còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí KDTM sơ thẩm: Công ty cổ phần DA phải chịu 42.673.000 đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH MK số tiền 20.674.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003015 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Thị Huy Huệ

